Sacombank

PHỤ LỤC/*APPENDIX*

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN VỀ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

TERMS AND CONDITIONS ON TERM DEPOSIT

(áp dụng đối với KHCN)/*(For individual customer)*

đính kèm Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số ……..ngày ……/……./……..

Attached to the Term deposit agreement No……. dated ……/……./……..

Các nội dung tại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mà các Bên đã ký cùng với Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn này tạo nên toàn bộ thỏa thuận giữa Sacombank và Khách hàng về tiền gửi có kỳ hạn (sau đây gọi là "Hợp đồng"). Bằng việc ký vào Hợp đồng này, KH xác nhận đã được cung cấp đầy đủ, đọc, hiểu rõ và chấp nhận tuân thủ Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn này, các thông tin, quy định của Sacombank về sản phẩm, dịch vụ. / *The contents of the Term deposit agreement signed by the parties together with these Terms and Conditions on the term deposit shall constitute all agreement between Sacombank and Customer on the term deposit (hereinafter referred to as "Agreement"). By signing this Agreement, Customer confirms that it has been fully provided, has read, understood and accepted to comply with these Terms and Conditions on the term deposit, information and Sacombank's regulations on products and services.*

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ
Article 1. DEFINITIONS

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau / In this Agreement, the below terms shall be defined as follows:

- Sacombank là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín. / *Sacombank is Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Sacombank).*
- Khách hàng ("KH") là khách hàng gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank. / *Customer is Customer depositing the term deposit at Sacombank.*
- Ngày gửi tiền là ngày KH thực hiện gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank theo thỏa thuận tại Hợp đồng này. / *Deposit date is the date Customer makes the term deposit at Sacombank as agreed in this Agreement.*
- Ngày đến hạn là ngày kết thúc thời hạn gửi tiền theo thỏa thuận tại Hợp đồng này/ *Maturity date is the ending date of the deposit term as agreed in this Agreement.*
- Thời hạn gửi tiền là thời hạn kể từ ngày KH bắt đầu gửi tiền đến ngày Sacombank cam kết trả hết gốc và lãi tiền gửi. / *Deposit term is the term as from the date Customer starts to deposit the deposit amount until Sacombank undertakes to fully repay the principal and interest.*

- Số Hợp đồng đồng thời là số tài khoản do Sacombank mở để quản lý và ghi nhận các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn. / *Agreement number is the account number opened by Sacombank to manage and record the term deposit transactions.*
- Ngày làm việc được hiểu là các ngày từ Thứ Hai tới Thứ Sáu (sáng từ 7h30 – 11h30, chiều từ 13h – 17h), hoặc thời gian làm việc thực tế của Sacombank theo từng thời kỳ; ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định pháp luật hoặc các ngày nghỉ của Sacombank. / *Working day is the date from Monday to Friday (7.30am – 11.30am in the morning, 1pm – 5pm in the afternoon) or the actual working time of Sacombank in each period except for the day-off or holiday according to the provisions of law and the day-off of Sacombank.*

Điều 2. GỬI, NHẬN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Article 2. DEPOSITING AND RECEIVING TERM DEPOSIT

1. KH chỉ được gửi, nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn thông qua tài khoản thanh toán của chính KH. KH cam kết và đồng ý rằng: / *Customer is only entitled to deposit and receive the term deposit via Customer's own current account. Customer undertakes and agrees that:*
   - Thông tin tài khoản thanh toán mà KH cung cấp cho Sacombank là chính xác, hợp lệ và là tài khoản thanh toán của chính KH mở tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác và KH có nghĩa vụ cung cấp cho Sacombank các chứng từ chứng minh tài khoản thanh toán dùng để gửi tiền gửi có kỳ hạn là của KH khi Sacombank yêu cầu./ *The current account information provided by Customer to Sacombank is accurate, valid and refers to Customer's own current account opened at Sacombank or other banks and Customer, upon Sacombank's request, is obliged to provide Sacombank with the documents evidencing that the account used to deposit the term deposit belongs to Customer.*
   - Đảm bảo việc gửi tiền gửi có kỳ hạn được thực hiện bằng tài khoản thanh toán của KH đã thỏa thuận tại Hợp đồng này. Trường hợp không thực hiện bằng tài khoản thanh toán tại Hợp đồng này nhưng vẫn đảm bảo là tài khoản thanh toán của KH thì xem như các Bên đồng ý thay đổi nội dung thỏa thuận về tài khoản thanh toán gửi tiền gửi có kỳ hạn. / *Customer ensures that the depositing of the term deposit shall be performed via Customer's current account as agreed in this Agreement. The usage of another current account of Customer instead of the current account specified in this Agreement shall be considered as the agreement between the parties on the change in the current account used to deposit the term deposit.*
2. Vào ngày gửi tiền, trường hợp Sacombank không nhận được hoặc nhận nhưng chưa đầy đủ số tiền gốc đã thỏa thuận vì bất cứ lý do gì và/hoặc tài khoản thanh toán không đủ số dư để gửi tiền và/hoặc thông tin tài khoản thanh toán chuyển đến không phải tài khoản của KH thì các điều khoản liên quan đến thời hạn gửi tiền và lãi suất không có giá trị áp dụng. Khi đó, KH sẽ không được hưởng bất kỳ một khoản tiền lãi phát sinh nào trên số tiền đã chuyển tới Sacombank. / *On deposit date, in case Sacombank does not receive or fully receive the agreed principal for any reasons and/or the current account is not sufficient to deposit the term deposit and/or the current account used to deposit the term deposit is not Customer's account, the regulations related to the deposit term and interest rate shall be invalid and Customer shall not enjoy any interest arising on the amount of money transferred to Sacombank.*
3. Nếu tài khoản thanh toán của KH nhận chi trả gốc và/hoặc lãi được đề cập tại Hợp đồng này bị phong tỏa thì Sacombank vẫn hạch toán toàn bộ gốc và/hoặc lãi vào tài khoản thanh toán nhận chi trả này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Sacombank và KH

hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp tài khoản thanh toán này bị đóng, KH có nghĩa vụ cung cấp thông tin tài khoản thanh toán khác của KH để nhận chi trả. Trong thời gian KH chưa cung cấp thông tin tài khoản thanh toán thay thế, Sacombank sẽ tạm giữ gốc và/hoặc lãi và số tiền này sẽ không được hưởng lãi. */In case Customer's current account used to receive the payment of principal and/or interest as agreed in this Agreement is blocked/temporarily blocked, Sacombank still records all principal and/or interest in such account, unless otherwise agreed between Sacombank and Customer or as requested by the competent authorities. In case of the closure of such account, Customer is obliged to provide information on another current account of Customer used to receive the payment. During the time Customer has not provided the replacement account information, Sacombank shall hold the principal and interest and such amount shall not enjoy any interest.*

Điều 3. CHI TRẢ GỐC LÃI

Article 3. PAYMENT OF PRINCIPAL AND INTEREST

1. Đồng tiền chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi đồng thời là đồng tiền mà KH đã gửi. Việc thanh toán bằng ngoại tệ được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Sacombank về quản lý ngoại hối. */ The currency used to pay principal and/or interest is the currency used to deposit the term deposit by Customer. The payment in foreign currency shall be subject to the provisions of Vietnamese law and of Sacombank on foreign exchange management.*
2. Trường hợp ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định pháp luật, quy định của Sacombank: ngày đến hạn là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ đó (không dời sang ngày làm việc tiếp theo đầu tiên). */ In case the maturity date coincides with a day-off or holiday under the provisions of law and regulation of Sacombank, the maturity date shall be that day-off or holiday (the maturity date is not postponed until the first next working day).*
3. Trường hợp lãnh lãi theo định kỳ (hàng tháng, hàng quý), ngày lãnh lãi định kỳ là ngày tương ứng với ngày mở tiền gửi tại tháng lãnh lãi định kỳ. Trường hợp tháng lãnh lãi định kỳ không có ngày tương ứng, thì ngày lãnh lãi định kỳ là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo liền kề*/In case of receiving interest periodically (monthly, quarterly), receiving periodic interest date is the date corresponding to the date of deposit opening in the month of receiving periodic interest. In case the month of receiving periodic interest does not have a corresponding date, the date of receiving periodic interest is the first day of the next adjacent month.*

Điều 4. RÚT TRƯỚC HẠN

Article 4. PREMATURE WITHDRAWAL

1. KH được rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ số tiền gửi (tất toán) nếu được Sacombank chấp thuận, mức lãi suất chi trả cụ thể như sau: */ Customer is entitled to prematurely withdraw part or all of the deposit (closure) upon Sacombank's approval, and the interest rate shall be as follows:*
   - Trường hợp KH rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: Toàn bộ tiền gửi rút trước hạn áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất có hiệu lực tại thời điểm rút trước hạn. */ In case Customer prematurely withdraws the whole deposit: All of the deposits*

premature withdrawal will apply the lowest non term deposit interest rate at the time of premature withdrawal.

- Trường hợp KH rút trước hạn một phần tiền gửi:/ *In case Customer prematurely withdraws part of the deposit:*
  - Số vốn rút tối thiểu mỗi lần 1.000.000 đồng/100 USD (hoặc ngoại tệ khác)./*Minimum withdrawal amount is 1 milion VND/100 USD (or other foreign currencies) each time.*
  - Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất có hiệu lực tại thời điểm rút trước hạn. /*For the prematurely withdrawn part of the deposit, the interest rate shall be the lowest non-term deposit interest rate at the time of withdrawal.*
  - Đối với phần tiền gửi còn lại: áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà KH rút trước hạn một phần./*For the remaining part of the deposit, the interest rate shall be the interest rate which is being applied to such deposit.*
- Việc rút trước hạn một phần tiền gửi không áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn lãnh lãi trả trước./ *Premature withdrawal of part of the deposit shall not apply to term deposits with prepaid interest payment.*
- Mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất là mức lãi suất thấp nhất trong các loại hình tiền gửi không kỳ hạn theo đối tượng khách hàng và/hoặc loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm rút trước hạn bao gồm không giới hạn: Tiết kiệm không kỳ hạn; Tài khoản thanh toán…. được niêm yết tại website https://www.sacombank.com.vn (website của Sacombank) trong từng thời kỳ. /*The lowest non-term deposit interest rate is the lowest interest rate of all types of non-term deposit based on the customer type and/or the deposit currency at the time of premature withdrawal (including without limitation to non-term savings, current account, etc) as publicly posted on Sacombank's website https://www.sacombank.com.vn (website of Sacombank) in each period.*

2. Trường hợp KH chọn hình thức trả lãi hàng tháng, hàng quý, trả lãi trước và số tiền lãi mà KH đã nhận trong kỳ rút trước hạn vượt quá số tiền lãi không kỳ hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Sacombank thực hiện cấn trừ số tiền vượt quá này vào số tiền gốc rút trước hạn trước khi chi trả cho KH. / *In case Customer selects the method of monthly/quarterly/prepaid interest payment and the interest amount which has been received by Customer in the term of premature withdrawal exceeds the amount of non-term interest mentioned in Clause 1 of this Article, Sacombank shall deduct such exceeding amount from the prematurely withdrawn principal prior to paying for Customer.*
3. Khi có nhu cầu rút trước hạn, KH phải lập Giấy đề nghị theo mẫu của Sacombank và gửi cho Sacombank. Phí rút trước hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. / *Customer must issue Request form under Sacombank's form and send it to Sacombank upon any demand for premature withdrawal. The premature withdrawal fee shall be according to Sacombank's regulations from time to time.*

Điều 5. KÉO DÀI THỜI HẠN GỬI TIỀN (TÁI TỤC HỢP ĐỒNG)

Article 5. RENEWAL OF AGREEMENT

1. Trường hợp các Bên thỏa thuận không tái tục Hợp đồng thì Sacombank sẽ thanh toán cho KH theo phương thức chi trả gốc và lãi đã thỏa thuận tại Hợp đồng này. / *In case the Parties agree not to renew this Agreement, Sacombank shall pay for Customer in accordance with the principal and interest payment method stipulated in this Agreement.*

2. Trường hợp các Bên thỏa thuận tái tục Hợp Đồng thì tiền gửi có kỳ hạn của KH sẽ tự động gia hạn kỳ hạn mới với các nội dung sau: / *In case the Parties agree to renew this Agreement, Customer's term deposit shall be automatically renewed with the following contents:*
   - Kỳ hạn tái tục bằng (=) kỳ hạn cũ theo Hợp đồng.
     The renewal term shall be equal to (=) the previous term under this Agreement.
   - Lãi suất tái tục bằng (=) lãi suất niêm yết của Sacombank tại thời điểm tái tục tương ứng với kỳ hạn tái tục trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.
     The renewal interest rate shall be equal to (=) the interest rate published by Sacombank at the time of renewal corresponding to the renewal term unless otherwise agreed by both Parties.
   - Số tiền tái tục bằng (=) tiền gốc tại thời điểm tái tục + lãi KH được hưởng (nếu có (*)).
     The renewal amount is equal to (=) the original deposit at the time of renewal, plus (+) the interest received by Customer, if any.

   (*) chỉ áp dụng đối với trường hợp các Bên thỏa thuận phương thức trả lãi cuối kỳ và đồng ý tái tục gốc lãi. / Only applicable when the Parties agree with the method of interest payment at maturity and the renewal of principal and interest.

Điều 6. PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI

Article 6. INTEREST CALCULATION METHOD

1. Lãi suất tính lãi: Được tính theo tỷ lệ %/năm trên cơ sở một năm là 365 ngày; / *Interest rate: %/year and the basis of interest calculation is 365 days/year.*
2. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). / *Interest calculation period shall be the period from the date of receiving the deposit until the end of the date before the date of full payment of the deposit (i.e. counting the first date and not counting the last date of the interest calculation period).*
3. Công thức tính lãi: / *Interest calculation method*:

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{lãi})}{365}$$

$$\textit{Interest amount} = \frac{\sum (\textit{Actual balance} \times \textit{Number of dates of maintaining the actual balance} \times \textit{Interest rate})}{365}$$

   - Lãi suất: Theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. / *Interest rate shall be according to the interest rate agreed in the Term deposit agreement.*
   - Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi. / *Number of dates of maintaining the actual balance is the number of dates on which the actual balance at the end of such date remains unchanged.*

- Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi thực tế. / *Actual balance is the balance at the end of the date of calculating the interest of the actual deposit balance.*

Điều 7. BIỆN PHÁP TRA CỨU KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Article 7. METHODS OF SEARCH FOR TERM DEPOSIT AND CONFIDENTIALITY OF CUSTOMER'S INFORMATION

1. KH được quyền tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn thông qua các phương thức do Sacombank cung cấp, bao gồm: / *Customer is entitled to search for the term deposit by methods provided by Sacombank including:*
   - Yêu cầu cung cấp thông tin tại các địa điểm giao dịch thuộc mạng lưới hoạt động của Sacombank. / *To request Sacombank to provide information at the transaction points in the operating network of Sacombank.*
   - Tra cứu bằng phương tiện điện tử thông qua website https://khachhangthanthiet.sacombank.com; hoặc trang https://isacombank.com.vn nếu KH có đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử của Sacombank. / *Using electronic means via website https://khachhangthanthiet.sacombank.com or https://isacombank.com.vn if Customer registers for using e-banking service of Sacombank.*
     Được tra cứu, yêu cầu cung cấp thông tin tiền gửi thông qua kênh tổng đài của Sacombank 1800 5858 88/(+84) 28 3526 6060 (hoặc số điện thoại khác do Sacombank công bố trong từng thời kỳ) và thực hiện bằng số điện thoại của KH đã đăng ký với Sacombank/*Customer can look up, request to provide deposit information via Sacombank's hotline channel 1800 5858 88/(+84) 28 3526 6060 (or other phone numbers announced by Sacombank from time to time) and through the phone number registered with Sacombank.*
   - Các phương tiện tra cứu khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ. / *Other search methods provided by Sacombank from time to time.*
2. Các biện pháp tra cứu trên do Sacombank cung cấp cho KH và có thể thay đổi tùy từng thời điểm. Tuy nhiên, tại mọi thời điểm, Sacombank cam kết luôn cung cấp ít nhất 01 (một) biện pháp tra cứu khoản tiền gửi cho KH. Để biết thêm thông tin về biện pháp tra cứu này, KH có thể liên hệ đến các địa điểm giao dịch của Sacombank. / *The aforesaid search methods provided by Sacombank to Customer and might be changed from time to time. However, at any time, Sacombank undertakes to provide Customer with at least 01 (one) method of search for the term deposit. For more details of the search methods, Customer can contact Sacombank's transaction points.*
3. KH đồng ý rằng các thông tin của KH (bao gồm thông tin định danh, thông tin của các cá nhân là người đại diện, người liên quan của KH, thông tin về tài khoản, tiền gửi và giao dịch) sẽ được Sacombank thu thập, sử dụng và bảo mật theo quy định pháp luật và quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện Mở Và Sử Dụng Tài Khoản và Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân được niêm yết tại quầy giao dịch và website của Saombank.
   Customer agrees that Customer's information (including identify information, information of individuals who are Customer's representatives, related people, information about accounts, deposits and transactions) shall be collected, used, and kept confidential by

Sacombank according to the laws and the Terms and Conditions for Opening and Using the Account and the General Terms on Protection and Processing of Personal Data listed at the transaction counter and on the Sacombank's website.

Điều 8. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP NHÀU NÁT RÁCH, MẤT HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Article 8. HANDLING IN CASE THE TERM DEPOSIT AGREEMENT IS TORN, CRUMPLED OR LOST

1. Trường hợp mất Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn: */ In case the Term deposit agreement is lost:*
   (i) Khi phát hiện bị mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, KH phải lập Thông báo mất theo mẫu của Sacombank kèm với cam kết không khiếu nại Sacombank trong bất kỳ trường hợp nào tại địa điểm giao dịch của Sacombank. KH tự chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh do việc mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn trước khi Sacombank nhận được thông báo báo mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. */ Upon discovering the loss of the Term deposit agreement, Customer must issue a Notice of loss to Sacombank's form and undertake not to claim Sacombank in any cases at Sacombank's transaction point. Customer shall be responsible for the transactions arising due to the loss of the Term deposit agreement prior to the receipt of such Notice of loss by Sacombank.*
   (ii) KH chỉ được báo mất đồng thời với yêu cầu cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc yêu cầu chi trả toàn bộ số tiền gửi mà không cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Để giảm thiểu rủi ro, Sacombank sẽ phong tỏa số tiền gửi sau khi nhận được thông báo mất của KH và chỉ giải tỏa khi thực hiện cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc tất toán theo đề nghị của KH. */ When informing Sacombank of such loss, Customer is only entitled to choose between request of reissuing such agreement or the payment of all deposit amount without reissuing the Term deposit agreement. To minimize the risks, Sacombank shall block the deposit amount after receiving the Notice of loss from Customer and shall only unblock upon the reissuance or the closure of the Term deposit agreement as requested by Customer.*
   (iii) Sau 03 ngày làm việc (hoặc thời hạn khác theo thỏa thuận của các bên) kể từ ngày KH lập Thông báo mất mà không phát sinh bất kỳ tranh chấp nào trong thời hạn này thì KH được Sacombank cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại địa điểm giao dịch đã phát hành Hợp đồng hoặc yêu cầu tất toán và rút toàn bộ số tiền trên Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại tất cả các điểm giao dịch của Sacombank. */ After 03 working days (or other period agreed upon by the Parties) from the issuance date of the Notice of loss without any arising disputes, Sacombank's transaction point that has issued the Term deposit agreement shall reissue the Term deposit agreement to Customer or Customer can come to and request any transaction points of Sacombank to close the term deposit and withdraw all deposit amount under the Term deposit agreement.*
   (iv) Trường hợp KH tìm thấy Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn sau khi đã thông báo mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với Sacombank thì KH phải xuất trình Hợp đồng tiền gửi đã tìm thấy để Sacombank thu hồi. */ In case Customer finds the Term deposit agreement after informing Sacombank of the loss of the Term deposit agreement, Customer must present the Term deposit agreement that has been found for recovery by Sacombank.*

2. Trường hợp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị rách nát hoặc không còn toàn vẹn (bị hỏng) mà không phải do chỉnh sửa: */ In case the Term deposit agreement is torn, crumpled or damaged but not due to correction:*
   (i) Nếu việc hỏng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn dẫn đến không xác định được đầy đủ yếu tố gồm số Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, tên Người gửi tiền, số tiền, chữ ký và dấu của Sacombank trên Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thì xử lý như trường hợp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị mất tại khoản 1 Điều này. */ In case the Term deposit agreement is damaged and the contents of such agreement including the number of the agreement, name of the depositor, deposit amount, signature and stamp of Sacombank cannot be identified, the handling shall be in accordance with Clause 1 of this Article.*
   (ii) Nếu việc hỏng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nhưng vẫn xác định được đầy đủ nội dung ghi trên Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bị hỏng thì KH lập Thông báo hỏng tại địa điểm giao dịch đã phát hành Hợp đồng tiền gửi của Sacombank để được Sacombank cấp lại Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hoặc chi trả cho KH. KH không cần thực hiện các thủ tục như quy định tại khoản 1 Điều này. */ In case the Term deposit agreement is damaged but the contents stipulated in such agreement can be fully identified, Customer must issue a Notice of damage at Sacombank's transaction point that has issued the Term deposit agreement and Sacombank might reissue the Term deposit agreement to Customer or pay the deposit amount for Customer. In this case, Customer does not need to carry out the procedures specified in Clause 1 of this Article.*

Điều 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SACOMBANK

Article 9. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SACOMBANK

1. Quyền của Sacombank / *Rights of Sacombank*
   - Được yêu cầu KH chuyển đầy đủ số tiền gửi vào ngày gửi tiền đã thoả thuận trong Hợp đồng. */ To request Customer to transfer the deposit amount in full on the deposit date agreed in this Agreement.*
   - Được thu phí các loại phí dịch vụ phát sinh theo yêu cầu của KH (nếu có) theo đúng biểu phí hiện hành của Sacombank được niêm yết công khai từng thời điểm. */ To be entitled to the fees for any services arising under Customer's request (if any) in compliance with Sacombank's applicable tariff publicly posted from time to time.*
   - Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc số tiền gửi của KH. */ Not to be responsible for determining the legitimacy and other matters related to the origin of the deposit of Customer.*
   - Được từ chối nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn nếu KH không thực hiện đúng các thỏa thuận đã cam kết tại Hợp đồng này. */ To refuse the receipt and payment of term deposit if Customer fails to comply with agreements in this Agreement.*
   - Được yêu cầu KH cung cấp đầy đủ, rõ ràng và chính xác các thông tin cần thiết để nhận biết thông tin KH theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. */ To request Customer to provide sufficient, obvious and accurate information necessary to identify Customer's information in accordance with the laws on anti money laundering.*
   - Có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tạm ngưng, chấm dứt giao dịch/phong tỏa khoản tiền gửi khi Sacombank có cơ sở xác định KH có dấu hiệu gian lận, vi phạm Hợp đồng này, vi phạm pháp luật./ *To have the right (but not the obligation) to temporarily suspend, terminate transactions/temporarily block Sacombank's deposit when Customer has a basis to determine that Sacombank has signs of fraud, violates this Agreement, or violates the law.*

- Trích chuyển tiền, phong tỏa, đóng, hoặc tất toán tiền gửi theo thỏa thuận giữa các bên, quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. / *To deduct money, temporarily block, freeze, close, or settle the deposit in accordance with the agreement between the parties, legal regulations, or the requirement of the competent authorities.*
- Các quyền khác theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật. / *Other rights stipulated in this Agreement and the provisions of law.*

2. Nghĩa vụ của Sacombank / *Obligations of Sacombank*
   - Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi phát sinh cho KH vào ngày đến hạn quy định tại Hợp đồng này hoặc theo yêu cầu rút trước hạn của KH. / *To pay in full and on time the principal and arising interest for Customer on the maturity date specified in this Agreement or under Customer's request of premature withdrawal.*
   - Cung cấp các thông tin liên quan đến khoản tiền gửi theo Hợp đồng này cho KH hoặc theo yêu cầu của KH và/hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. / *To provide information relating to the deposit under this Agreement to Customer or according to Customer's requirement and/or request of the competent authorities.*
   - Bảo đảm bí mật thông tin về tiền gửi theo quy định của pháp luật. / *To ensure the confidentiality of deposit information in accordance with the provisions of law.*
   - Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật. / *Other obligations as stipulated in this Agreement and the provisions of law.*

Điều 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KH

Article 10: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF CUSTOMER

1. Quyền của KH / *Rights of Customer*
   - Được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi tiền gửi có kỳ hạn theo thỏa thuận với Sacombank. / *To be entitled to receive all principal and interest of the term deposit as agreed with Sacombank.*
   - Được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch tiền gửi theo quy định của Sacombank và quy định của pháp luật. / *To authorise other persons to perform the deposit transactions in accordance with Sacombank's regulations and the provisions of law.*
   - Được chuyển quyền sở hữu Tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của từng loại hình tiền gửi có kỳ hạn và phải thực hiện theo thủ tục chuyển quyền sở hữu do Sacombank quy định tại địa điểm giao dịch nơi KH đã gửi tiền. Trừ trường hợp thừa kế, đối tượng nhận chuyển quyền sở hữu phải phù hợp với đối tượng gửi tiền và thời hạn gửi tiền theo Thông tư 49/2019/TT-NHNN và/hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế Thông tư này trong từng thời kỳ. Sacombank chỉ chấp nhận chuyển quyền sở hữu toàn bộ số tiền (gồm gốc và lãi) cho một người thụ hưởng duy nhất, không chuyển quyền sở hữu một phần. / *To assign the ownership right of the term deposit according to the regulations of each type of term deposit and Customer must comply with the procedures for assigning the ownership rights of Sacombank at the transaction points where Customer has deposited. Except for inheritance, the entities depositing the term deposit and the deposit term must comply with the regulations on the entities depositing the term deposit and the deposit term under Circular 49/2019/TT-NHNN and/or any amendments, supplements or replacements from time to time. Sacombank shall only accept the assignment of all deposit amount including principal and interest to a single beneficiary and a partial assignment shall not be accepted.*

- Được sử dụng khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi này làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của mình và/hoặc nghĩa vụ của Bên thứ ba tại Sacombank và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác theo quy định của Sacombank và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác. */ To use the deposit under this Agreement as collateral for Customer's obligations and/or obligations of the third Sacombankt Sacombank and/or other credit institutions according to regulations of Sacombank and/or other credit institutions.*
- Được Sacombank cung cấp đầy đủ các thông tin về tiền gửi có kỳ hạn thoả thuận trong Hợp đồng này. */ To be sufficiently provided the information on the term deposit agreed in this Agreement by Sacombank.*
- Các quyền khác theo Hợp đồng này và quy định của pháp luật. */ Other rights as stipulated in this Agreement and the provisions of law.*

2. Nghĩa vụ của KH / *Obligations of Customer*
   - Chuyển cho Sacombank số tiền gửi đúng thời gian thỏa thuận tại Hợp đồng này. / *To transfer to Sacombank the deposit amount on the date specified in this Agreement.*
   - Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, tính hợp pháp của số tiền gửi tại Sacombank và không có nguồn gốc hoặc liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. / *To be responsible for the origin and legality of the deposit amount at Sacombank and commits that the deposit amount is not derived from or related to money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction..*
   - Chấp hành các quy định về mở, sử dụng tiền gửi có kỳ hạn của Sacombank theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và các thủ tục có liên quan khác theo hướng dẫn của Sacombank. */ To comply with regulations on opening and using term deposit of Sacombank agreed in this Agreement and other relevant procedures instructed by Sacombank.*
   - Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tiền gửi có kỳ hạn. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Sacombank khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tiền gửi có kỳ hạn. / *To provide sufficient, obvious and accurate information related to the opening and use of term deposit. To promptly notify and send relevant documents to Sacombank in case of any change in information in the dossier for opening a term deposit.*
   - Không được sử dụng tiền gửi có kỳ hạn để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác. / *Not to use term deposit to perform transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction, fraud or other illegal conduct.*
   - Thông báo ngay cho Sacombank về việc phát sinh tranh chấp về số tiền gửi có kỳ hạn tại Hợp đồng này. / *To inform to Sacombank immediately about the occurrence of a dispute on the term deposit in this Agreement.*
   - Thông báo và cung cấp thông tin chính xác các nội dung liên quan đến số tiền gửi có kỳ hạn tại Hợp đồng này trong trường hợp Hợp đồng bị rách, nhàu nát, mất. / *To inform and provide accurately the information related to the term deposit specified in this Agreement in case this Agreement is torn, crumpled or lost.*
   - Chủ động tra cứu thông tin của Hợp đồng theo các phương thức tra cứu do Sacombank cung cấp nhằm quản lý và kiểm tra thông tin, tính hiệu lực của Hợp đồng này. / *To actively search for this Agreement information according to the search methods provided by Sacombank to manage and check the information and validity of this Agreement.*

- Thanh toán đầy đủ các loại phí dịch vụ phát sinh khi giao dịch tại Sacombank theo đúng biểu phí hiện hành của Sacombank. / *To fully pay for the service fees arising when transacting with Sacombank in accordance with Sacombank's applicable tariff.*
- Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và quy định pháp luật. */ Other obligations as stipulated in this Agreement and the provisions of law.*

Điều 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Article 11. GENERAL PROVISIONS

1. Phí dịch vụ: Các phí liên quan thực hiện theo biểu phí hiện hành của Sacombank được niêm yết công khai trên website của Sacombank từng thời điểm và thu ngay/sau khi KH thực hiện giao dịch. Sacombank được phép trích tiền tài khoản thanh toán của KH để thanh toán phí hoặc KH nộp phí cho Sacombank. Trường hợp thay đổi phí, Sacombank sẽ niêm yết công khai trên website của Sacombank tối thiểu 01 ngày trước khi áp dụng và KH đồng ý biểu phí mới sẽ tiếp tục có hiệu lực ràng buộc khi KH tiếp tục sử dụng dịch vụ. KH có quyền đơn phương chấm dứt dịch vụ nếu không đồng ý với biểu phí mới/ *Service fee: Related fees comply with Sacombank's current fee schedule, which is publicly listed on Sacombank's website from time to time and collected immediately/after the Customer performs the transaction. Sacombank is allowed to deduct money from the Customer's payment account to pay the fee or the Customer pays the fee to Sacombank. In case of changing fees, Sacombank will publicly post them on Sacombank's website at least 01 day before applying and Customer agrees that the new fee schedule will continue to have binding effect when Customer continues to use the service. Customer hasthe right to unilaterally terminate the service if they do not agree with the new fee schedule.*
2. Bất khả kháng/*Force majeure*:
   a. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà các bên không thể lường trước, không thể khắc phục được và nằm ngoài khả năng của các bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp dưới đây/*Force majeure cases are events occurring objectively that the parties cannot foresee, cannot overcome and are beyond the capabilities of the parties despite applying all measures, including but not limited to the following cases:*
      - Thiên tai, thảm họa tự nhiên, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố, bạo loạn, biểu tình, đình công, bãi công, và các hạn chế của Chính phủ, can thiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sự thay đổi các chính sách theo quy định của pháp luật/Natural disasters or catastrophes, fires, epidemics, war, terrorism, riots, demonstration, strikes, industrial action, Government restrictions, intervention by competent state agencies, changes in policies under law.
      - Quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức quốc tế có liên quan đến các hoạt động phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận/trừng phạt, phòng chống gian lận, .../ *Decisions and requests of competent state agencies and international organizations related to activities of preventing and combating money laundering, combating terrorist financing, and combating the financing of proliferation of weapons of mass destruction, embargo/sanctions compliance, fraud prevention, ...*
      - Bất kỳ trung tâm xử lý thanh toán hoặc thị trường nào gặp sự cố, tạm ngừng giao dịch/*Any payment processing center or market that has problems or temporarily suspends transactions.*

- Sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ từ các nhà cung cấp dịch vụ cho Sacombank,…. xảy ra bất ngờ, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Sacombank/*Connection line, electricity, internet, equipment, viruses, or technical problem, interruption in service provision from service providers to Sacombank,... which occurs unexpectedly and is beyond Sacombank's control.*

b. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, các bên sẽ tạm ngưng thực hiện Hợp đồng và Sacombank sẽ thông báo cho KH bằng một trong các phương thức liên lạc tại Hợp đồng. Việc tạm ngưng này không được xem là vi phạm của Sacombank và sẽ không phát sinh trách nhiệm bồi thường của Sacombank đối với KH hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp đồng/*When a force majeure event occurs, the parties will temporarily suspend the implementation of the Contract and Sacombank will notify Customer by one of the methods specified in this Contract. This suspension is not considered a violation of Sacombank and will not give rise to Sacombank's compensation liability to Customer or third party. After the force majeure event ends, the parties will continue to implement the contents of the Contract.*

3. Hợp đồng này có thể sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên. / *This Agreement shall be amended on the basis of agreements in writing between both Parties.*
4. Việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục Điều khoản, Điều kiện này, các thông tin, quy định về sản phẩm, dịch vụ sẽ được Sacombank thông báo chậm nhất 01 ngày trước khi có hiệu lực cho KH bằng một trong các hình: gửi thư (hoặc thư điện tử) trực tiếp đến địa chỉ của KH cung cấp hoặc công bố trên website của Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của Sacombank. KH có trách nhiệm chủ động truy cập website hoặc đến địa điểm giao dịch của Sacombank để liên tục cập nhật các sửa đổi, bổ sung này liên quan đến Phụ lục này. Các sửa đổi, bổ sung sẽ chỉ có giá trị hiệu lực nếu KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. KH có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách gửi Thông báo bằng văn bản cho Sacombank trước 03 ngày nếu không đồng ý với các sửa đổi bổ sung này./ *Sacombank is entitled to amend or supplement these Terms and Conditions at any time but must notify Customer at least 01 day before taking effect by one of the following methods: send mail/email directly to the address provided by Customer or publish on Sacombank's website or announce on the mass media or post at Sacombank's transaction points. Customer shall be responsible to actively access Sacombank's website or come to Sacombank's transaction points to continuously stay updated on the amendments and supplements related to this Appendix. The amendments and supplements will only be valid if Customer continues to use the service after the amendments and supplements take effect. Customer has the right to terminate this Agreement by sending a 03 days prior written notice to Sacombank if Customer does not agree with these amendments and supplements.*
5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi các Bên hoàn tất quyền và nghĩa vụ được thỏa thuận tại Hợp đồng này/ *This Agreement shall be effective from the signing date and terminated when the Parties complete all rights and obligations agreed in this Agreement.*
6. Trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Hợp đồng này thì trước hết các Bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, các Bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam để giải quyết. Luật Việt Nam sẽ được áp dụng để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này. / *Any arising dispute relating to this Agreement*

shall be settled by negotiation and conciliation in priority. In case of unsuccessful negotiation and conciliation, either Party is entitled to submit such dispute to a competent court of Vietnam for resolution. Such disputes shall be governed by Vietnamese laws.

7. Việc quản lý, giao dịch và sử dụng tiền gửi có kỳ hạn chung (nếu có) được thực hiện theo thỏa thuận của Hợp đồng này. / *The management, transaction and usage of joint term deposit (if any) shall be subject to this Agreement.*
8. Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo /*The English content in this document will be treated as a translation and used for reference only.*